TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 13/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh

2. Ông Nông Quang Mỹ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Khuyến, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Ma Thị Tô Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: VI VĂN C, tên gọi khác: C1. Sinh ngày 16/12/1993. Tại xã Đ, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vi Văn L và bà Lục Thị S; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2017 đến nay. Có mặt

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Vi Văn L, sinh năm 1964

- Bà Lục Thị S, sinh năm 1968

Đều trú tại: thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 27/3/2017, tại khu vực đèo Kéo dân thuộc thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Bắc Kạn Công an huyện P đã phát hiện, bắt quả tang Vi Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra thu giữ được trong mũ bảo hiểm của của Vi Văn C đang sử dụng 01 (*Một*) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc màu vàng, một mặt màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng; 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG, đã qua sử dụng; 01 (*Một*) xe mô tô loại xe Wave α, màu xanh, biển kiểm soát 97F4- 3350, nhãn hiệu HONDA, xe đã qua sử dụng; tiền mặt 1.323.000đ *(Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số đồ vật tài sản khác.

Tại cơ quan Điều tra, Vi Văn C khai nhận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/3/2017, C mượn xe mô tô, biển kiểm soát 97F4- 3350 của bà Lục Thị S (là mẹ đẻ của C) để đến Trung tâm y tế huyện P uống thuốc cai nghiện Methadone. Trước khi đi, bà S có đưa cho C 1.323.000đ (*Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhờ C mua hộ giống cây ngô về trồng. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, C điều khiển xe mô tô đến ngã tư Bưu điện huyện P thuộc thị trấn M, huyện P tìm mua ma túy. Tại đây, C mua được một gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, C cất ma túy vào mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe xe mô tô đi về nhà, khi đến khu vực đèo K thuộc thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang Vi Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn tiến hành trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn C.

Tại Kết luận giám định số 48/KTHS-MT ngày 16/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn C gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine có trọng lượng 0,19g (*Không phẩy một chín gam*).

Tại bản Cáo trạng số 21/KSĐT – MT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn truy tố Vi Văn C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Xử phạt Vi Văn C từ 12 đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, kết luận giám định, xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 27/3/2017, tại khu vực đèo K thuộc thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Bắc Kạn Công an huyện P đã phát hiện, bắt quả tang Vi Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 g (*Không phẩy một chín gam*) chất ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine của Vi Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn C là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ trái phép nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo vì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, nhưng tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thì có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì đây là quy định có lợi cho bị cáo nên được áp dụng và xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra, xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản và không có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, ngoài hình phạt chính ra Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 (*Một*) phong bì niêm phong dán kín ký hiệu T48, bên trong phong bì có 0,167gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (*Một*) chiếc vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu A1, mặt trước của phong bì có dòng chữ "*01 (Một) gói chất bột màu trắng nghi là chất ma*

túy (heroine) tạm giữ của Vi Văn C ngày 27/3/2017". Mặt sau của phong bì có ba dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ, có các dòng chữ "*C; Vi Văn C; Nguyễn Đức H; Đinh Quang Đ*" và có hai chữ ký không đọc được không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có ốp lưng bằng nhựa màu đỏ hồng, vỏ điện thoại màu trắng, viền màu ghi, dòng điện thoại cảm ứng, bên trong điện thoại lắp một chiếc sim của mạng Viettel đã bị cắt nên không xác định được số seri, điện thoại có số IMEI 35202/06/186381/1 và số CE 0168, điện thoại đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

- 01 (*Một*) Chứng minh thư nhân dân số 09522985 mang tên Vi Văn C không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo;

- 01 (*Một*) mũ bảo hiểm, loại mũ trùm nửa đầu màu xanh của Vi Văn C, mũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc mũ trên bị cáo đã sử dụng vào việc cất dấu ma túy, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (*Một*) xe mô tô loại xe Wave α, màu xanh, biển kiểm soát 97F4- 3350, nhãn hiệu HONDA, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Lục Thị S và ông Vi Văn L, việc bị cáo mượn xe sử dụng vào việc phạm tội ông L và bà S không biết nên cần trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu;

- Số tiền 1.323.000đ (*Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ của bị cáo được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2. Quá trình điều tra xác định, đây là tiền bà Lục Thị S (Mẹ đẻ bị cáo) gửi bị cáo sáng ngày 27/3/2017 để nhờ bị cáo mua hộ giống ngô, số tiền trên không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà Lục Thị S.

- 01 (*Một*) mảnh giấy kích thước 03cm x 03 cm, có đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (*Một*) túi nilon màu trắng, loại túi đựng xilanh không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về nguồn gốc chất ma tuý: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo (như bị cáo khai). Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

Đối với ông Vi Văn L và bà Lục Thị S là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F4- 3350, trước khi cho bị cáo mượn xe ông L và Bà S đều không biết mục đích bị cáo mượn xe máy để sử dụng vào việc đi mua ma túy về sử dụng, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông L và bà S.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn C,** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Xử phạt: Vi Văn C 18 (*Mười tám tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/3/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong dán kín ký hiệu T48, bên trong phong bì có 0,167gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (*Một*) chiếc vỏ phong bì đã mở niêm phong ký hiệu A1, mặt trước của phong bì có dòng chữ "*01 (Một) gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (heroine) tạm giữ của Vi Văn C ngày 27/3/2017*". Mặt sau của phong bì có ba dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ, có các dòng chữ "*C; Vi Văn C; Nguyễn Đức H; Đinh Quang Đ*" và có hai chữ ký không đọc được;

- Tạm giữ để thi hành án 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có ốp lưng bằng nhựa màu đỏ hồng, vỏ điện thoại màu trắng, viền màu ghi, dòng điện thoại cảm ứng, bên trong điện thoại lắp một chiếc sim của mạng Viettel đã bị cắt nên không xác định được só seri, điện thoại có số IMEI 35202/06/186381/1 và số CE 0168, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) chứng minh thư nhân dân số 095222985 mang tên Vi Văn C;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) mũ bảo hiểm loại mũ trùm nửa đầu màu xanh của Vi Văn C;

- Trả lại cho bà Lục Thị S và ông Vi Văn L 01 (*Một*) xe mô tô loại xe Wave α, màu xanh, biển kiểm soát 97F4- 3350, nhãn hiệu HONDA, xe đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bà Lục Thị S số tiền 1.323.000đ (*Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tạm giữ của bị cáo được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (*Một*) mảnh giấy kích thước 03cm x 03 cm, có đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 (*Một*) túi nilon màu trắng, loại túi đựng xilanh.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Toà án năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vi Văn C phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSTHA hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hiến Công Hanh